TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18/8/2023 về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn B , xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn A , sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82,83, 107, 110 và 116 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn A .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là Phạm Nguyễn Huyền A , sinh ngày 07/5/2020. Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Huyền A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Phạm Văn A tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một*

triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi vợ chồng ly hôn đến lúc con trưởng thành (18 tuổi) và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp thay anh A 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0010022, ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Lưu Vĩnh Sơn (Để xoá đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Toà án (để công bố);
- Lưu HS,VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nhân